

Số: 35/KH-THNN

Núa Ngam, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường Tiểu học Núa Ngam
giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 Thông tư Ban hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, trường Tiểu học Núa Ngam xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn năm 2035 cụ thể như sau:

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh ra đời

Trường tiểu học xã Núa Ngam được thành lập năm 2004, trường được chia tách từ trường THCS Núa Ngam. Mục tiêu hiện nay của trường là giáo dục con em các dân tộc xã nhà có đủ đức, đủ trình độ kiến thức để sau này phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Những năm gần đây nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình so với các năm trước, đã có nhiều khởi sắc vươn lên, có nhiều thầy cô đạt giải trong các kì thi giáo viên giỏi các cấp; nhiều em học sinh đạt giải trong các cuộc thi do ngành tổ chức. Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2010; 2018 và 2020 và đạt tiêu chuẩn Chất lượng giáo dục cấp độ 2 và . Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ đáng tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh.

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, có sân chơi bãi tập, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Trang thiết bị dạy học dần được đầu tư, bổ sung đầy đủ theo hướng hiện đại đáp ứng tốt cho công tác đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

+ Năm 2024 xã Núa Ngam duy trì chuẩn PCGD mức độ 3, XMC mức độ 2.

- Hoàn thành chương trình lớp học: 333/338 em đạt 98,5 %

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 66/66 em, tỷ lệ 100%.

159 em học sinh được khen thưởng theo Thông tư 27/2020.

+ 04 đồng chí đạt sáng kiến cấp huyện.

- Tiếng Anh IOE:

+ Cấp huyện: 01 giải Nhì, 04 giải Ba, 10 giải Khuyến khích.

+ Cấp tỉnh: 04 giải Nhì, 02 giải Ba, 08 giải Khuyến khích.

+ 02 học sinh vào vòng quốc gia và được công nhận hoàn thành tốt.

- Thi Toán tiếng Việt cấp huyện: 01 Nhất, 02 Nhì, 04 Ba, 27 Khuyến khích.

- VioEdu: cấp huyện có 15 HS hoàn thành xuất sắc, 14 HS hoàn thành tốt; cấp tỉnh có 02 HS đạt kết quả cao.

- Viết chữ đẹp cấp trường: 41 học sinh.

- Thể thao:

+ HS cấp huyện: 01 Nhất, 01 Nhì, 05 Ba.

+ HS cấp tỉnh: 02 giải Ba.

Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng.

2. Chức năng, nhiệm vụ của nhà trường

Nhà trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều 3, Thông tư số 28/2020 của Bộ GD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành điều lệ trường Tiểu học.

3. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Tiểu học xã Núa Ngam được thành lập ngày 24 tháng 7 năm 2004 theo Quyết định số 663/QĐ-UB-TC của UBND tỉnh Lai Châu. Trường được thành lập trên cơ sở chia tách các bậc học từ trường Phổ thông cơ sở Núa Ngam (Khi mới thành lập trường có tên là trường TH số 1 xã Núa Ngam; đến tháng 10 năm 2013 do việc chia tách địa giới hành chính xã nên trường được đổi tên thành trường TH xã Núa Ngam). Tháng 7/2025 do sáp nhập các xã thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, trường được đổi tên thành trường Tiểu học Núa Ngam.

Năm 2010, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Năm 2015, trường được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; năm 2018 đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II. Năm 2020 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

4. Thành tích đạt được

Trong những năm qua nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của các trường trong huyện, là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Tập thể nhà trường nhiều năm được UBND tỉnh

công nhận tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Công đoàn đạt công đoàn cơ sở vững mạnh, năm học 2016 – 2017 được Liên đoàn lao động tỉnh tặng bằng khen năm. Năm học 2019 – 2020 được liên đoàn lao động huyện tặng giấy khen. Hàng năm Chi bộ nhà trường đều đạt “Chi bộ trong sạch vững mạnh” được Đảng ủy xã Núa Ngam tặng giấy khen. Nhiều thế hệ học sinh nay đã là những cán bộ giỏi. Đó cũng là nguồn động viên cổ vũ tiếp sức cho các thầy cô trong nhà trường nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành quả trong công tác chuyên môn. Đã có nhiều thầy cô đạt giải trong các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được Ban chấp hành Đoàn xã Núa Ngam tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Hằng năm Liên đội Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh được huyện Đoàn Điện Biên tặng giấy khen Liên đội có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Thêm vào đó, trường có đội ngũ CBQL, GV đã trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển giáo dục của địa phương.

Nhiều thế hệ HS của nhà trường nay đã trưởng thành. Đó là nguồn động viên cổ vũ, tiếp sức cho các thầy cô giáo nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giảng dạy và giáo dục học sinh. BGH luôn coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là khâu then chốt để nâng cao chất lượng và phát triển nhà trường, đã có nhiều thầy cô đã đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được các cấp tặng Giấy khen, bằng khen. CBQL được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng.

5. Nhu cầu phát triển của nhà trường đáp ứng nhiệm vụ được giao và hội nhập quốc tế

Trong những năm qua mặc dù nhà trường gặp rất nhiều khó khăn trong công tác phát triển giáo dục của nhà trường xong vẫn tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội được học tập, rèn luyện và phát triển hết khả năng. Tích cực xây dựng gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc kết hợp với nét đẹp hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và của thời đại.

6. Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương

Xã Núa Ngam sau khi sáp nhập là xã miền núi, biên giới của tỉnh Điện Biên. Diện tích tự nhiên là 264,78 Km². Toàn xã có 33 thôn bản với tổng số 2630 hộ, 11.804 người. Xã có 7 dân tộc Thái, khơ Mú, Mông, Lào, Kinh, Tày, Kháng cùng sinh sống.

Kinh tế - văn hóa xã hội của xã Núa Ngam được các cấp quan tâm đầu tư ngày càng nhiều. Biên giới, Quốc phòng được giữ vững, an ninh trật tự ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, nhân dân các dân tộc trong xã đoàn kết quyết tâm từng bước xây dựng và đạt Chuẩn nông thôn mới.

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Những ưu điểm

- Tổ chức và quản lý nhà trường

Ngay từ ngày mới thành lập, nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo

đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Trường được đặt ở khu trung tâm xã, có đủ 5 khối lớp (từ khối 1 đến khối 5). Các tổ chuyên môn, đoàn thể của trường được thành lập theo đúng quy định. Hàng năm nhà trường đã không ngừng phát huy thành tích đã đạt được, chủ động tích cực sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai và thực hiện kế hoạch. Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu công việc. Vì vậy trong những năm qua công tác tổ chức và quản lý nhà trường ổn định và không ngừng đổi mới, phát triển về chất lượng. Hàng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Bảng 1 - Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2025-2026.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
CBQL	2	2		1	1				
GV	25	20	10		25				
NV	3	2	0		1		1	1	
Tổng	30	13	10	1	27		1	1	

Bảng 2- Thống kê cơ cấu đội ngũ giáo viên năm học 2025-2026.

CBQL	Giáo viên						
	TS	Tiểu học	Thẻ dực	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin	NN
2	25	19	1	1	1	1	2

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Bảng 3 - Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2025-2026

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m2)	Ghi chú
Khuôn viên	04		
Khối phòng học	17	695,5m ²	Kiên cố
Khối phòng phục vụ học tập			
- Phòng giáo dục nghệ thuật	1	45	
- Phòng tin học	1	34	
- Phòng ngoại ngữ	0	0	
- Thư viện	1	43,5	
- Phòng thiết bị giáo dục	1	43,5	
- Phòng truyền thống và HĐ Đội	1	30,3	
- Phòng Khoa học Công nghệ	0		
Khối phòng hành chính quản trị			
- Phòng Hiệu trưởng	1	17	
- Phòng Phó Hiệu trưởng	1	17	
- Phòng họp			
- Phòng giáo viên	1	17	

- Văn phòng	1	34	
- Phòng Y tế	1	16	
- Kho			
- Phòng bảo vệ	1	17	
- Phòng ăn, nghỉ phục vụ bán trú	3	175	
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	1	30	
- Nhà vệ sinh dành cho học sinh	5	120	
- Tường rào	2	615,75	
- Hệ thống nước sạch	4		
- Sân chơi	4	3500	
- Công trình thể thao			
+ Bể bơi	0		
+ Sân thể thao	1	300	

Cơ sở vật chất, thiết bị cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu dạy học và tổ chức các hoạt động trong giai đoạn hiện tại.

- Tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Nhà trường thường xuyên, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, giúp đỡ công tác giáo dục của nhà trường.

- Chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể địa phương, các trường trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục.

- Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Bảng 4 – Thống kê chất lượng 5 năm gần đây

Năm học	Kết quả giáo dục				Phẩm chất			Năng lực			Chuyên lớp
	HTXS	HTT	HT	CHT	T	Đ	CCG	T	Đ	CCG	
2020-2021	17	21	389	2	415	4	0	212	205	2	427
2021-2022	25	55	345	1	373	43	0	217	198	1	415
2022-2023	46	55	311	2	386	28	0	265	147	2	412
2023-2024	59	88	257	4	388	20	0	219	185	4	404
2024-2025	72	87	240	5	384	20	0	194	50	5	399

2. Những hạn chế, yếu kém

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một số giáo viên còn hạn chế về chuyên môn; ý thức tự học, tự bồi dưỡng chưa cao; việc ứng dụng CNTT và đổi mới phương pháp dạy học còn hạn chế.

- Chất lượng học sinh: Là xã miền núi, biên giới; đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập của các em.

- Cơ sở vật chất: Diện tích phòng học chật hẹp phần nào chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

+ Hai điểm trường Huổi Hua, Tin Lán chưa có hệ thống tường bao kiên cố là hàng rào cây xanh và lưới B40.

+ Thiếu hệ thống phòng học phục vụ học tập như: Phòng ngoại ngữ, phòng Khoa học công nghệ.

3. Nguyên nhân của những hạn chế yếu kém

- Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ, chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng nhất là việc ứng dụng CNTT.
- Đối tượng học sinh sinh sống ở vùng núi, biên giới.
- Công trình xây dựng của nhà trường xây dựng từ lâu, kinh phí xây mới đồng bộ chưa được cấp trên đầu tư.

4. Các vấn đề cần giải quyết trong giai đoạn 2025-2030

- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; Tổ chức tốt phong trào thi đua trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo thiết thực, hiệu quả.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. “Trường học hạnh phúc”
- Huy động các nguồn lực trong xã hội nhằm phát triển nhà trường, vì đây là yếu tố khách quan quyết định thành công của nhà trường. Trọng tâm của giai đoạn này là ngoài việc đẩy mạnh các biện pháp huy động nguồn lực nội tại bên trong thì phải thực hiện tốt việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài nhà trường để nhà trường phát triển ổn định và bền vững.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2030, trường Tiểu học Núa Ngam có cơ sở vật chất khang trang; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng cấp độ 2 để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; là một trong những trường mà học sinh của xã sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng phát triển.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng nhân văn, đội ngũ chuyên tâm, giàu đức, đủ tài để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, tiềm lực của mình; giúp cho học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn vốn có của chính mình, với một văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, với cách giao tiếp, truyền đạt mới mẻ là thành phần tiên phong cho sự nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Giá trị cốt lõi

Nhà trường đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường tuyên truyền, giáo dục tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác, sáng tạo, tình thương yêu, lòng tự trọng, nhân ái, bao dung độ lượng cho đội ngũ CB, GV, NV và học sinh nhằm tổ chức tốt các hoạt động giáo dục toàn

diện, giáo dục kỹ năng sống thân thiện,... nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, bồi dưỡng và phấn đấu có nhiều học sinh năng khiếu, nâng cao hiệu quả đào tạo.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2035, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

1.1. Phát triển trường chất lượng: Đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Triển khai tốt Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền và đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” “Trường học hạnh phúc”.

1.2. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý giáo viên

Có ít nhất 80% số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường; ít nhất 40% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp xã, 10 giáo viên đạt cấp tỉnh; có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên, phấn đấu có 5% trình độ đào tạo trên chuẩn.

Giáo viên tập trung đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học, hướng dẫn học sinh cách học, cách tìm ra kiến thức mới; đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh năng khiếu; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, từng bước tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Là địa chỉ tin cậy cho phụ huynh học sinh lựa chọn gửi con vào trường học tập.

1.3. Chất lượng học sinh

Không có học sinh bỏ học; học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; học sinh khen thưởng cuối năm đạt ít nhất 50%.

Học sinh học đúng độ tuổi 100 %. Hiệu quả đào tạo đạt 100%.

1.4. Thư viện và thiết bị dạy học

Trang bị các thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, bàn học, hệ thống chiếu sáng theo quy chuẩn đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, tài liệu của thư viện đáp ứng tốt cho nhu cầu đọc sách của giáo viên, học sinh trong nhà trường.

1.5. Cơ sở vật chất trường lớp học

Có đủ các phòng chức năng, phòng học được sửa chữa, lát gạch sân trường sạch đẹp, thân thiện đáp ứng nhu cầu giáo dục.

2. Mục tiêu ngắn hạn

2.1. Năm học 2025-2026 trường tiểu học xã Núa Ngam phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch ngắn hạn, được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục với các tiêu chí quan trọng sau:

- Duy trì trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Duy trì PCGD mức độ 3, XMC mức 2.

- Tỷ lệ học sinh HTCT lớp học 99% trở lên; HTCTTH đạt 100%.

- Không có học sinh bỏ học.

- Học sinh đạt HTXS 18% trở lên; HTT 30% trở lên.

- Có 100% học sinh xếp loại Đạt trở lên về các Năng lực; Phẩm chất.

- Trình độ đào tạo của cán bộ, GV: Tích cực học tập và ứng dụng CNTT đạt hiệu quả cao.

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH: Có 100% xếp loại từ Khá trở lên.

- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định trường chuẩn mức độ 1.

2.2. Năm học 2026-2027:

- Duy trì PCGD mức độ 3, XMC mức 2.

- Tỷ lệ học sinh HTCT lớp học 99% trở lên; HTCTTH đạt 100%.

- Không có học sinh bỏ học.

- Học sinh đạt HTXS 20% trở lên; HTT 30% trở lên.

- Có 100% học sinh xếp loại Đạt trở lên về các Năng lực; Phẩm chất.

- Trình độ đào tạo của cán bộ, GV: Tích cực học tập và ứng dụng CNTT đạt hiệu quả cao.

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH: Có 100% xếp loại từ Khá trở lên.

- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định trường chuẩn mức độ 1.

- Trình độ đào tạo của cán bộ, GV: Có 3% tỉ lệ trên chuẩn về trình độ đào tạo. Tích cực học tập và ứng dụng CNTT đạt hiệu quả cao.

2.3. Năm học 2027-2028:

+ Chất lượng giáo dục được nâng cao.

- Duy trì trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- củng cố, duy trì các điều kiện PCGD mức độ 3, XMC mức độ 2.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp; HTCTTH đạt 100%.

- Không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- HTXS 20% trở lên; HTT 35% trở lên.

- Có 100% học sinh xếp loại Đạt trở lên về các Năng lực; Phẩm chất.

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH: Có 100% xếp loại Khá trở lên.

- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định trường chuẩn mức độ 1.

2.4. Năm học 2028-2029:

- Trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh và duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng,

có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao. Cụ thể:

- Duy trì trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

- Củng cố, duy trì các điều kiện PCGD mức độ 3, XMC mức độ 2.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp; HTCTTH đạt 100%.
- Không có học sinh lưu ban, không có học sinh bỏ học.
- HTXS 20% trở lên; HTT các môn học từ 40% trở lên.
- Có 100% học sinh xếp loại Đạt trở lên về các Năng lực; Phẩm chất.
- Tỷ lệ GV dạy giỏi cấp xã, cấp tỉnh đạt 35% trở lên.
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH: Có 100% xếp loại Khá trở lên.
- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định trường chuẩn mức độ 1.

2.5. Năm học 2029-2030:

- Trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh và duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao. Cụ thể:

- Duy trì trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Duy trì PCGD mức độ 3, XMC mức 2.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp; HTCTTH đạt 100%.
- Không có học sinh lưu ban, không có học sinh bỏ học.
- HTXS 25% trở lên; HTT 40% trở lên.
- Có 100% học sinh xếp loại Đạt trở lên về các Năng lực; Phẩm chất.
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH: Có 100% xếp Khá trở lên.
- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định trường chuẩn mức độ 1.

DỰ KIẾN QUY MÔ TRƯỜNG LỚP 2025-2030

Năm học	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Tổng số	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Lớp	HS
2025-2026	4	82	4	80	3	96	3	95	3	82	17	435
2026-2027	4	67	4	82	3	80	3	96	3	95	17	420
2027-2028	3	55	4	67	3	82	3	80	3	96	16	380
2028-2029	3	55	3	55	2	67	3	82	3	80	14	339
2029-2030	3	46	3	55	2	55	3	67	3	82	14	305

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức và quản lý nhà trường

1. 1 Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

- Coi trọng giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục Phẩm chất và Năng lực. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá xếp loại học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

* Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

1. 2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có bản lĩnh về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; có năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết với nghề, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng gắn với tự bồi dưỡng của từng CB-GV-NV một cách hiệu quả. Ưu tiên việc đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực ứng dụng công nghệ Tin học, Ngoại ngữ.

- GV chủ động vận dụng các PPDH một cách linh hoạt theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS. Sử dụng bài giảng điện tử, ứng dụng CNTT trong dạy học một cách hợp lý và hiệu quả. Đầu tư thời gian, động viên, khích lệ, khen thưởng kịp thời giáo viên cả về vật chất và tinh thần để GV tham gia dự thi các hội thi chuyên môn, nghiệp vụ có hiệu quả.

* Người phụ trách: Chi bộ, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

1. 3. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, xã hội hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Đề nghị UBND xã, Sở GD&ĐT đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường như: sửa chữa, xây mới phòng học, phòng làm việc. Lát sân trường; xây dựng tường bao và các công trình phụ trợ cho điểm trường. Bổ sung trang bị các thiết bị dạy học hiện đại...

* Người phụ trách: BGH, kế toán, nhân viên thiết bị - thư viện, giáo viên.

1. 4. Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CB-GV-NV. Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền; phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

Huy động các nguồn lực của xã hội phục vụ hoạt động của nhà trường

- Về nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “Từ xã hội, PHHS, cơ quan, tổ chức, cá nhân hảo tâm”

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

* Người phụ trách: BGH, Ban đại diện CMHS.

1. 5. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

- Mở các hội thảo, chuyên đề và lớp bồi dưỡng cấp trường về các chuyên đề trong các lĩnh vực như: Ứng dụng CNTT trong dạy học; dạy học các môn học văn hoá tích hợp với giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, giao tiếp; đổi mới phương pháp dạy học tích cực người học, quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, giáo dục bảo vệ môi trường, phong trào dự giờ, thực hiện chuyên đề, làm sáng kiến...

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào của ngành, địa phương gắn với thực tế của từng năm học.

1. 6. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, khen thưởng,... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, e mail, internet phục vụ cho công việc.

* Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên Tin học, Kế toán, nhân viên Thư viện, giáo viên.

1. 7. Công tác quản lý

- Quy hoạch cán bộ quản lý nhà trường giai đoạn 2025-2030; 2030-2035. Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên thuộc diện quy hoạch tham gia học tập về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị đạt chuẩn theo quy định.

- Xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần đoàn kết cao, gương mẫu, tận tụy với nghề. Luôn nêu cao ý thức tự học tự rèn, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nền nếp làm việc khoa học, lối sống lành mạnh, ứng xử giao tiếp văn hóa, được giáo viên, học sinh và phụ huynh tin tưởng.

* Người phụ trách: Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS, Đoàn TNCSHCM, giáo viên.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

- Ngân sách Nhà nước cấp 100% kinh phí.

2. Kinh phí từ xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác:

- Tích cực vận động các tổ chức, cá nhân Tài trợ ủng hộ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược nhà trường

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBQL-GV-NV nhà trường, tới cấp ủy chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, phụ huynh học sinh...

Đăng tải trên Website của nhà trường.

* Giai đoạn 1: Năm 2025.

- Triển khai kế hoạch chiến lược đến toàn thể CBQL, GV, NV và báo cáo Đảng ủy, UBND xã Núi Ngăm và Đào tạo xin ý kiến chỉ đạo

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

- Hoàn thiện kế hoạch chiến lược trình UBND xã Núa Ngam phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- * Giai đoạn 2: Năm 2026.

- Tham mưu, rà soát về việc thực hiện tiến độ kế hoạch, rút kinh nghiệm để triển khai giai đoạn tiếp theo.

- * Giai đoạn 3: Năm 2027.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường và đẩy nhanh tiến độ thực hiện một cách sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn gắn với hiệu quả mang lại. Quan tâm xây dựng CSVC, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện để duy trì các tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- * Giai đoạn 4: Năm 2028-2030.

- Tổng kết rút kinh nghiệm qua 5 năm triển khai thực hiện kế hoạch. Tham mưu, đề xuất về việc thực hiện tiến độ kế hoạch để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Hội đồng trường

Bàn bạc đưa ra các chỉ tiêu giáo dục, thống nhất thực hiện.

2.2. Hiệu trưởng

- Tham mưu Đảng ủy xã đưa các chỉ tiêu giáo dục đã được Hội đồng trường thông qua vào Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030, 2030-2035.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, PHHS, học sinh.

- Có kế hoạch phối hợp, vận động, tuyên truyền tới các tổ chức, đoàn thể và nhân dân. Thành lập ban chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

2.3. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng công việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.4. Các tổ chuyên môn và đoàn thể trong trường

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch này.

2.5. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược để xây dựng kế hoạch công tác của bộ phận, cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.6. Học sinh: Tích cực học tập, rèn luyện

2.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

- Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường phổ biến, triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh. Đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của kế hoạch chiến lược.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Nhà trường đề nghị chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT quan tâm đầu tư kinh phí theo lộ trình để xây dựng cơ sở vật chất. Các bậc phụ huynh học sinh quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cả về vật chất và tinh thần để con em được học tập đầy đủ về thời gian, nội dung bài học, môn học. Hàng năm UBND xã Núa Ngam quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng, cơ cấu và chất lượng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và định hướng phát triển nhà trường đến năm 2035. Kính trình lãnh đạo UBND xã phê duyệt để nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND xã Núa Ngam (b/c);
- Phòng VH-XH xã (b/c);
- CBQL-GV-NV (th/h);
- Ban ĐDCMHS nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thu Hằng

**PHÊ DUYỆT
CỦA UBND XÃ NÚA NGAM**